

# **Biến đổi đời sống hộ gia đình dân tộc thiểu số tại Hà Nội**

**(Qua nghiên cứu tại xã An Phú, huyện Mỹ Đức  
và xã Ba Vì, huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội)**

**Mai Linh\***

**Tóm tắt:** Trên cơ sở kết quả một nghiên cứu đối với 182 hộ gia đình dân tộc thiểu số tại hai địa bàn thuộc Hà Nội, bài viết nhằm làm rõ thực trạng cũng như những yếu tố tác động đến sự biến đổi kinh tế hộ gia đình dân tộc thiểu số thành phố Hà Nội, từ đó tìm ra giải pháp khắc phục những bất cập còn tồn tại. Kết quả cho thấy, sau năm năm với những chính sách hỗ trợ người dân tộc thiểu số trên cả nước nói chung và đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn thành phố Hà Nội nói riêng, nhiều chuyển biến tích cực về kinh tế đã được ghi nhận. Thu nhập bình quân đầu người của các hộ gia đình dân tộc thiểu số được cải thiện, đời sống của người dân được nâng cao, có thêm nhiều trang thiết bị tiện nghi phục vụ cuộc sống, đồng thời có thể trang trải chi phí học hành hay khám chữa bệnh. Tuy cơ cấu việc làm không có nhiều thay đổi, nhưng mức thu nhập của người dân tăng do các hộ được vay vốn, được hỗ trợ về kinh nghiệm sản xuất và tiếp cận thị trường từ chính quyền địa phương.

**Từ khóa:** Gia đình; Biến đổi đời sống hộ gia đình; Dân tộc thiểu số; Dân tộc Mường; Dân tộc Dao, Hà Nội.

**Ngày nhận bài:** 7/9/2020; **ngày chỉnh sửa:** 29/9/2020; **ngày duyệt đăng:** 5/11/2020.

## **1. Đặt vấn đề**

Hà Nội là một trong hai trung tâm kinh tế lớn nhất cả nước nên việc phát triển kinh tế luôn được chú trọng hàng đầu. Bên cạnh phát triển các ngành công nghiệp hiện đại kỹ thuật cao, thành phố Hà Nội đặc biệt quan tâm đến phát triển

---

\* TS., Khoa Xã hội học, Trường đại học Khoa học xã hội và nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội.

kinh tế hộ gia đình của các dân tộc thiểu số trong khu vực. Đồng bào dân tộc thiểu số của thành phố Hà Nội tuy chỉ chiếm tỉ lệ nhỏ nhưng những năm gần đây đều nhận được sự quan tâm rất lớn của Thành ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố. Theo báo cáo tổng kết Nghị quyết số 06-NQ/TU (NQ 06) của Ban thường vụ Thành ủy về “Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số của Thủ đô Hà Nội giai đoạn 2011-2015”, nhìn chung, hộ gia đình dân tộc thiểu số tại một số khu vực của Hà Nội vẫn có kinh tế thấp hơn so với mặt bằng chung của địa phương do một số yếu tố như “tập quán canh tác còn lạc hậu; công tác chăm sóc sức khỏe cho đồng bào ở vùng dân tộc miền núi, vùng đặc biệt khó khăn còn nhiều hạn chế; một số tập tục lạc hậu, mê tín dị đoan vẫn tồn tại; chất lượng giáo dục, đào tạo nguồn nhân lực còn thấp; năng lực, trình độ của đội ngũ cán bộ cơ sở, cán bộ người dân tộc thiểu số ở một số địa phương chưa đáp ứng yêu cầu” (Nguyễn Thị Thu Hà, 2015).

Vũ Văn Anh (2018) trong đề tài nghiên cứu cấp Bộ “Sự tham gia thị trường của các hộ dân tộc thiểu số vùng biên giới Đông Bắc” đã chỉ ra các hộ dân tộc thiểu số trong diện nghiên cứu khó có khả năng tiếp cận thị trường do công việc sản xuất kinh doanh của họ còn nhỏ lẻ, tự cung tự cấp, phụ thuộc vào thương lái hay do sự chưa đồng bộ, hiệu quả của chính sách. Đặc điểm này làm cho kinh tế hộ gia đình không tiếp cận được với thị trường buôn bán và không thể nâng cao. Điểm hạn chế của hộ gia đình dân tộc thiểu số mà nghiên cứu chỉ ra xét theo một số khía cạnh cũng có thể là điểm chung cho những hộ dân tộc thiểu số trên những địa bàn khác. Như vậy, các nghiên cứu về trước chỉ ra một số yếu tố như trình độ chưa cao và khả năng thích ứng, tiếp cận các chính sách xã hội còn chậm dẫn đến việc kinh tế hộ gia đình còn kém phát triển, điều này có ảnh hưởng không chỉ đến mức sống của riêng từng hộ mà rộng hơn là ảnh hưởng đến nền kinh tế, mức sống trung bình của cả nước.

Với những đổi mới tích cực từ Nhà nước và chính quyền địa phương, nhiều khu vực dân tộc thiểu số trên địa bàn Hà Nội đã có những chuyển biến đáng kể. Dựa vào kết quả khảo sát của nghiên cứu về “Biến đổi kinh tế hộ gia đình dân tộc thiểu số tại Hà Nội”, thuộc Đề tài “Tác động của biến đổi xã hội đến ổn định và phát triển vùng dân tộc thiểu số ở nước ta hiện nay” (Mã số CTDT. 33.18/16-20) do Trường đại học Khoa học xã hội và nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội thực hiện năm 2018-2020, bài viết tìm hiểu những biến đổi của các hộ gia đình dân tộc thiểu số về lĩnh vực kinh tế từ năm 2013 đến năm 2018. Từ đó, có thể đưa ra một vài khuyến nghị khắc phục những điểm yếu và phát huy những điểm mạnh nhằm phát triển tốt hơn kinh tế hộ gia đình dân tộc thiểu số.

## 2. Số liệu, phương pháp và địa bàn nghiên cứu

Nghiên cứu được tiến hành vào cuối năm 2018 tại hai xã của thành phố Hà Nội là xã An Phú, huyện Mỹ Đức và xã Ba Vì, huyện Ba Vì với 182 khách thể là người dân tộc thiểu số sống trên địa bàn, trong đó dân tộc Mường ở xã An Phú là 94 khách thể, dân tộc Dao ở xã Ba Vì là 88 khách thể. Với đặc điểm của địa phương, người dân tộc thiểu số chủ yếu là người Mường và người Dao nên đây cũng là khách thể người dân tộc thiểu số mà đề tài tập trung hướng tới. Số liệu định tính được thu thập thông qua 28 phỏng vấn sâu bao gồm cán bộ ban ngành đoàn thể và người dân tại hai xã. Các thông tin thu được đảm bảo độ tin cậy.

Đồng bào dân tộc thiểu số (DTTS) thành phố Hà Nội cư trú tập trung theo cộng đồng thôn bản tại 153 thôn, thuộc 14 xã của 5 huyện là Ba Vì, Thạch Thất, Quốc Oai, Chương Mỹ, Mỹ Đức với khoảng trên 53.000 người, chiếm khoảng 57,4% người DTTS trong toàn thành phố, trong đó chủ yếu là dân tộc Mường và dân tộc Dao. Nghiên cứu lựa chọn xã Ba Vì thuộc huyện Ba Vì, nơi có nhiều người Dao sinh sống, và xã An Phú thuộc huyện Mỹ Đức, nơi có nhiều người Mường sinh sống, làm địa bàn khảo sát (Ủy ban Dân tộc và Ủy ban Nhân dân TP. Hà Nội, 2018).

Xã Ba Vì là một xã miền núi có tỷ lệ hộ nghèo cao nhất (35,7%) không chỉ của huyện mà còn của cả thành phố Hà Nội. Đây cũng là xã duy nhất của thành phố có đến 98% dân số là người dân tộc Dao. Đời sống của người dân trong xã rất bấp bênh, đặc biệt là thiếu đất sản xuất. Xã Ba Vì có nghề làm thuốc nam tại làng Yên Sơn. Người Dao làm thuốc chữa bệnh nhờ vào sự kế thừa tri thức cổ truyền của dân tộc, cũng như kế thừa kinh nghiệm gia truyền của chính dòng tộc, gia đình. Hiện nay, xã Ba Vì đã quy hoạch 5ha đất rừng để chuyên trồng và chế biến thuốc nam. Thôn Yên Sơn của xã đã được công nhận là “Làng nghề thuốc nam” (UBND huyện Ba Vì, 2018).

An Phú là một xã dân tộc miền núi đặc biệt khó khăn của huyện Mỹ Đức, có 2.297 hộ với 8.786 nhân khẩu. Địa hình xã không bằng phẳng, hai phần ba là đồi và núi đá vôi bao bọc, dân cư ở các xóm làng tập trung nhưng không đồng đúc. Toàn xã có 13 thôn, trong đó có ba dân tộc cùng sinh sống trên địa bàn, người Mường chiếm tỉ lệ lớn nhất 70,96%, người Kinh chiếm 28,89%, người Thái chiếm 0,15%. Điều kiện kinh tế - xã hội của xã An Phú chủ yếu dựa vào nông nghiệp, ngoài ra còn có các hoạt động phi nông nghiệp, thủ công, kinh doanh dịch vụ và các hoạt động kinh tế khác. Đến nay, về cơ bản xã An Phú đã thoát khỏi diện xã 135 theo quyết định số 900/QĐ-TTg ngày 20/6/2017 của Thủ tướng chính phủ, nhưng công tác giảm nghèo của xã vẫn chưa thực sự đi vào chiều sâu, kết quả và hiện thực giảm nghèo chưa bền vững, tỷ lệ hộ nghèo còn khá cao, đời sống của

hiều hộ gia đình đồng bào dân tộc Mường vẫn còn gặp không ít khó khăn (UBND huyện Mỹ Đức, 2018).

### 3. Thực trạng biến đổi đời sống hộ gia đình DTTS tại xã An Phú, huyện Mỹ Đức và xã Ba Vì, huyện Ba Vì

#### 3.1 Cơ sở vật chất và trang thiết bị

Những năm gần đây, số lượng hộ nghèo ở cả hai huyện là Mỹ Đức và Ba Vì đều giảm, đặc biệt là huyện Ba Vì với tỷ lệ giảm hộ nghèo là 43,7%, huyện Mỹ Đức giảm chậm hơn là 8,8% (UBND huyện Mỹ Đức, 2018). Vào thời điểm năm năm về trước, số lượng hộ nghèo của huyện Mỹ Đức là 22 hộ, thấp hơn huyện Ba Vì. Trong khi đó, ở thời điểm năm năm trước, huyện Ba Vì có số hộ nghèo lên tới 45 hộ (chiếm 51,7%), hiện nay giảm xuống còn 7 hộ (chiếm 8% số hộ trong số khách thể khảo sát), tỷ lệ hộ cận nghèo ở đây cũng giảm và số hộ không nghèo tăng mạnh (46%). Như vậy, sau năm năm, tình hình kinh tế hộ gia đình dân tộc thiểu số có chuyển biến tích cực, đặc biệt là huyện Ba Vì đã có chuyển biến mạnh mẽ với nhiều hộ thoát nghèo; tuy vậy, huyện Mỹ Đức tình hình phát triển kinh tế còn chậm.

**Bảng 1. Điều kiện nhà vệ sinh và nguồn nước (%)**

Nội dung	Xã An Phú		Xã Ba Vì		
	2018	2013	2018	2013	
Nhà vệ sinh	Nhà vệ sinh tự hoại/bán tự hoại	73,4	63,0	80,7	37,5
	Nhà vệ sinh thô sơ	18,1	27,2	18,2	55,7
	Không có nhà vệ sinh	8,5	8,7	1,1	6,8
Nguồn nước	Nước máy	5,4	4,3	0,0	0,0
	Nước mưa	0,0	2,2	0,0	0,0
	Nước giếng	94,6	91,3	0,0	0,0
	Ao/hồ/sông/suối	0,0	1,1	98,9	98,9
	Khác	0,0	0,0	1,1	1,1

Nguồn: Số liệu của Đề tài “Tác động của biến đổi xã hội đến ổn định và phát triển vùng dân tộc thiểu số nước ta hiện nay”, năm 2018-2020.

Có thể nói, một trong những yếu tố cơ bản giúp đánh giá về mức sống của các hộ gia đình DTTS là điều kiện cơ sở vật chất, tức là các trang thiết bị trong gia đình. Trong 182 hộ gia đình được khảo sát, có đến 97,2% người dân cho biết họ có sở hữu một căn nhà và chỉ có 2,8% người trả lời không sở hữu nhà riêng, việc này cho thấy nhu cầu nhà ở là một điều kiện cơ bản cung cấp cuộc sống ổn định cho người dân đã được đáp ứng. Tuy nhiên, những điều kiện khác như nhà vệ sinh,

nguồn nước cũng là những yếu tố hết sức quan trọng trong việc xem xét đời sống hộ gia đình.

Các chỉ báo về nhà vệ sinh qua hai mốc thời gian khảo sát là năm 2013 và 2018 đều cho thấy có chuyển biến đáng kể, tỷ lệ hộ gia đình có nhà vệ sinh tự hoại/bán tự hoại tăng cao, đặc biệt ở xã Ba Vi tăng 43,2%. Đồng thời, có sự gia tăng về số hộ gia đình dân tộc tại xã An Phú có nhà vệ sinh tự hoại/bán tự hoại, tuy nhiên tỉ lệ này không cao bằng xã Ba Vi (10,4%). Như vậy, dễ dàng nhận thấy chất lượng sống của người dân đã được đảm bảo hơn.

Về nguồn nước, không có nhiều chuyển biến về nguồn nước hộ gia đình sử dụng trong năm năm qua; tuy nhiên, có sự khác biệt về loại nước sử dụng của dân tộc Mường tại xã An Phú và dân tộc Dao tại xã Ba Vi. Cụ thể, người dân tộc thiểu số tại xã An Phú chủ yếu sử dụng nước giếng, trong khi đó tại xã Ba Vi lại dùng chủ yếu là nước ao/hồ. Từ đó, cũng cho thấy việc sử dụng nguồn nước khác nhau ở hai xã của hai huyện. Xét theo cấp độ rộng hơn, việc thay đổi nguồn nước còn phụ thuộc nhiều yếu tố như việc cung cấp nước của chính quyền địa phương đến các xã hay thói quen sinh hoạt của người dân khu vực.

Khảo sát về tài sản sở hữu của các hộ gia đình DTTS tại hai xã cho thấy tài sản các hộ gia đình đều tăng lên sau năm năm từ 2013-2018. So sánh hai mốc thời gian là 2018 và 2013, tỷ lệ số hộ sở hữu các tài sản như ti vi, đầu DVD, ô tô, xe máy, máy giặt, v.v. đều tăng. Hơn nữa, mức độ tăng này khá đồng đều ở cả hai khu vực sinh sống người dân tộc Mường tại xã An Phú và người Dao tại xã Ba Vi. Có thể suy ra một kết luận khá tin cậy là việc tăng số lượng tài sản của người dân tộc thiểu số ở đây là do thu nhập của họ đảm bảo ổn định hay tăng lên sau năm năm.

### **3.2 Việc học tập của con cái và tình hình khám chữa bệnh của người DTTS**

Số hộ gia đình đánh giá việc đi học dễ dàng thuận tiện, đầy đủ tiền đi học năm 2018 đều cao hơn so với năm 2013. Cụ thể, việc đi học được người DTTS ở cả hai địa bàn đánh giá là thuận lợi hơn sau năm năm và sự thuận lợi đó có thể thấy được thông qua việc họ có đủ tiền cho con em đi học. Tuy mức dư thừa tiền cho con em đi học không cao nhưng kinh tế hộ gia đình vẫn đủ chi trả học phí. Có thể thấy sự khác biệt về việc đi học và mức tiền cho việc học tập của các hộ gia đình là khác nhau ở hai xã. Theo đó, về điều kiện đi học, xã Ba Vi có mức đánh giá tích cực hơn xã An Phú và có sự chuyển biến mạnh hơn.

Việc đi khám chữa bệnh cũng không còn là một mối lo với người DTTS, số người cho biết việc khám chữa bệnh với họ dễ dàng hơn năm năm trước là vào 27,5%.

Thứ nhất, tình hình khám chữa bệnh trên địa bàn hai xã có những biến đổi tích cực sau năm năm, nhiều người DTTS cho biết việc khám chữa bệnh dễ dàng/thuận tiện hay bình thường hơn, số người cho rằng việc khám chữa bệnh không thuận tiện đã giảm. Thứ hai, có thể thấy sự khác biệt về đánh giá mức độ thuận tiện khi đi khám chữa bệnh ở hai địa bàn nghiên cứu. Trong khi phần lớn người dân tộc thiểu số xã An Phú cho rằng mức độ thuận tiện khi đi khám chữa bệnh ở mức bình thường thì đa phần người DTTS ở xã Ba Vì lại cho rằng việc này thuận tiện, dễ dàng hơn năm năm trước. Về chi phí khám chữa bệnh, tỷ lệ số người trả lời không đủ tiền khám chữa bệnh ở xã An Phú cao hơn ở xã Ba Vì. Điều này một lần nữa khẳng định lại về việc kinh tế hộ gia đình DTTS tại xã Ba Vì có sự chuyển biến nhanh hơn xã An Phú cả về mức độ và tốc độ tăng trưởng.

**Bảng 2. Tình hình học tập của các hộ DTTS (%)**

		Xã An Phú		Xã Ba Vì	
		2018	2013	2018	2013
Việc đi học	Không dễ dàng/thuận tiện	2,3	3,6	1,4	4,5
	Bình thường	66,7	65,1	49,3	76,1
	Dễ dàng/thuận tiện	31,0	31,3	49,3	19,4
Đủ tiền đi học	Không đủ	17,6	26,8	1,4	4,5
	Vừa đủ	81,2	73,2	95,9	94,0
	Dư thừa	1,2	0,0	2,7	1,5

Nguồn: Số liệu của Đề tài “Tác động của biến đổi xã hội đến ổn định và phát triển vùng dân tộc thiểu số nước ta hiện nay”, năm 2018-2020.

**Bảng 3. Tình hình khám chữa bệnh 2018 & 2013 (%)**

		Xã An Phú		Xã Ba Vì	
Tình hình khám chữa bệnh		2018	2013	2018	2013
Việc đi khám/chữa bệnh	Không dễ dàng/thuận tiện	2,6	4,0	1,5	0,0
	Bình thường	88,2	86,7	18,5	96,7
	Dễ dàng/thuận tiện	9,2	9,3	80,0	3,3
Đủ tiền khám/chữa bệnh	Không đủ	43,4	45,7	30,0	14,5
	Vừa đủ	56,6	54,3	97,0	85,5
	Dư thừa	0,0	0,0	0,0	0,0

Nguồn: Số liệu của Đề tài “Tác động của biến đổi xã hội đến ổn định và phát triển vùng dân tộc thiểu số nước ta hiện nay”, năm 2018-2020.

### 3.3 Tình hình lao động việc làm

Tình hình lao động việc làm không có nhiều chuyển biến qua hai mốc thời gian là 2018 và 2013, chiếm đa số vẫn là nông dân (chiếm hơn 80% so với tổng số khách thể khảo sát). Điều đó cho thấy phần lớn người dân tộc thiểu số vẫn gắn bó với nông nghiệp, trong bối cảnh biến đổi kinh tế thị trường như hiện nay nhưng dường như các hộ gia đình dân tộc thiểu số khu vực này vẫn chưa có nhiều chuyển biến trong cơ cấu lao động việc làm của hộ gia đình.

**Bảng 4. Tình hình mở rộng diện tích đất sản xuất (%)**

	Xã An Phú		Xã Ba Vì	
	2018	2013	2018	2013
Mở rộng thêm	5,4	3,3	1,3	1,3
Không đổi	81,7	83,7	86,8	86,7
Thu hẹp lại	6,5	5,4	0,0	0,0
Không có đất sản xuất	6,5	7,6	11,8	12,0

Nguồn: Số liệu của Đề tài “Tác động của biến đổi xã hội đến ổn định và phát triển vùng dân tộc thiểu số nước ta hiện nay”, năm 2018-2020.

Việc tìm hiểu thực trạng đất sản xuất phần nào cung cấp thêm thông tin về thu nhập hay tình hình kinh tế của người dân. Kết quả nghiên cứu cho thấy ở xã Ba Vì, tình hình đất sản xuất không mở rộng trong năm năm qua, tuy nhiên, số người dân không có đất sản xuất đã giảm nhẹ. Ở xã An Phú, số người mở rộng đất sản xuất nhiều hơn xã Ba Vì; tuy nhiên, số người thu hẹp diện tích đất sản xuất cũng có chiều hướng tăng. Quả thật, trong bối cảnh kinh tế thị trường như hiện nay và với đặc thù hai huyện, như huyện Ba Vì chủ yếu người dân trồng thuốc nam, tuy nhiên nghề này chỉ phát triển khi hộ gia đình có người biết chế biến thuốc, còn nếu không thì việc trồng thuốc nam không mang lại nhiều thu nhập cho người dân nên điều tất yếu là họ phải thu hẹp diện tích đất sản xuất và làm thêm nghề phụ hay chăn nuôi bò, dê để kiếm thêm thu nhập.

*“60% thu nhập từ thuốc nam, chăn nuôi 10%; nông lâm nghiệp giảm nhiều; thu nhập bên ngoài 2018 hơn 10 tỉ. Ngoài ra có 93 hộ đi theo đường tiểu ngạch sang Trung Quốc làm ăn (do không có công việc, nhà nghèo), thu nhập của họ bình quân tháng từ 10 - 12 triệu. Có 300, 400 trên 2000 người đi làm các nơi, có nhiều người đi làm có tiền về ly hôn, đánh bạc nhưng có nhiều người đi làm về xây nhà đền ơn đáp nghĩa” (Nam, xã Ba Vì, huyện Ba Vì).*

Theo số liệu khảo sát, thu nhập của người dân tộc thiểu số có sự tăng lên so từ 2013 đến 2018. Cụ thể ở thời điểm năm 2013, mức thu nhập lớn nhất là từ 2-3 triệu đồng, và ở thời điểm hiện tại, mức thu nhập lớn nhất ở mức 4-6 triệu đồng.

Sau năm năm, mức thu nhập của người dân có nhiều chuyển biến đáng kể, cụ thể mức thu nhập dưới 4,5 triệu đồng của người dân giảm mạnh (từ 45,8% năm 2013 xuống 20,8% năm 2018) trong khi mức thu nhập trên 10 triệu đồng lại tăng cao (từ 39,5% đến 66,1%). Cùng với việc tăng mức lương cơ bản và sự biến đổi kinh tế thị trường ở Việt Nam, người dân tộc thiểu số cũng có mức thu nhập tăng lên đáng kể.

Số liệu khảo sát một lần nữa khẳng định lại những chuyển biến về kinh tế của hộ gia đình DTTS trong năm năm qua dưới đánh giá trực tiếp của người dân. Tại xã An Phú, người dân chủ yếu đánh giá về sự thay đổi kinh tế là tốt hơn một chút (88,2%), tuy nhiên mức tốt hơn nhiều lại ít hơn huyện Ba Vì đến 22,9%. Nhưng mặt khác, nếu như xã Ba Vì vẫn có người DTTS cho rằng họ có thu nhập kém hơn sau năm năm thì dấu hiệu tích cực ở xã An Phú là không có ai đánh giá họ có mức thu nhập kém hơn hay kém hơn nhiều trong cùng khoảng thời gian khảo sát. Điểm này phù hợp với báo cáo tình hình kinh tế - xã hội mà địa phương cung cấp, theo đó đời sống người dân xã Ba Vì trong những năm qua có nhiều chuyển biến, mức thu nhập bình quân khoảng 29 triệu đồng/người/năm. Với mức thu nhập bình quân này thì người DTTS ở địa bàn đã đạt được ngưỡng xấp xỉ với mức trung bình. Cũng theo báo cáo, xã An Phú là một xã còn nhiều khó khăn, vì vậy thu nhập bình quân đầu người còn chưa cao.

Tóm lại, trong năm năm qua, tình hình kinh tế hộ gia đình dân tộc thiểu số trên địa bàn Hà Nội mà cụ thể là tại xã Ba Vì, huyện Ba Vì và xã An Phú, huyện Mỹ Đức đã có nhiều chuyển biến tích cực, thu nhập trung bình của các hộ gia đình tăng dẫn đến đời sống người dân cũng được cải thiện đáng kể. Các hộ gia đình trang bị nhiều vật dụng, trang thiết bị tiện nghi phục vụ cuộc sống, chất lượng nhà vệ sinh đảm bảo giúp giảm nhiều bệnh tật liên quan. Các hộ gia đình có đủ tiền cho các hoạt động giáo dục hay y tế cho các thành viên trong gia đình. Nhìn chung, huyện Ba Vì có chuyển biến nhanh và mạnh mẽ hơn huyện Mỹ Đức trên hầu hết các khía cạnh kinh tế được xét đến.

#### **4. Kết luận**

Sau năm năm, nhiều chuyển biến tích cực về kinh tế hộ gia đình DTTS đã được ghi nhận. Thu nhập bình quân đầu người của các hộ gia đình dân tộc thiểu số trên hai địa bàn là xã An Phú, huyện Mỹ Đức và xã Ba Vì, huyện Ba Vì tăng. Từ đó, đời sống của người dân được nâng cao, có thêm nhiều trang thiết bị tiện nghi phục vụ cuộc sống, nhà vệ sinh được xây dựng đảm bảo hơn giúp hạn chế nhiều bệnh tật. Việc đi học và khám chữa bệnh của người dân

cũng thuận tiện hơn. Kinh tế phát triển giúp họ có đủ tiền để trang trải học phí hay khám chữa bệnh. Cơ cấu việc làm không có nhiều thay đổi, nhưng mức thu nhập của người dân tăng do yếu tố quan trọng các hộ được vay vốn, sau đó là những yếu tố khác như học hỏi được kinh nghiệm sản xuất hay được hỗ trợ từ chính quyền địa phương.

Xã An Phú, huyện Mỹ Đức ở thời điểm 5 năm trước có nhiều lĩnh vực phát triển hơn xã Ba Vi, huyện Ba Vi, tuy nhiên sau 5 năm, xã Ba Vi đã vươn lên nhanh chóng và phát triển kinh tế vượt qua xã An Phú trên nhiều khía cạnh kinh tế. Với xã Ba Vi, khuyến khích người dân tiếp tục giữ đất trồng thuốc, phát triển bền vững bằng cách tạo thương hiệu cho địa phương trên thị trường; ngoài ra, tận dụng địa thế địa phương vẫn còn nhiều diện tích đất sản xuất nông nghiệp, lại nằm trên khu vực đồi núi như ở huyện Ba Vi, tiến hành phổ biến việc trồng rau sạch theo nhu cầu thị trường hiện nay. Tuy nhiên, việc công nhận và cấp chứng chỉ cho thuốc đưa ra thị trường còn rất khó khăn bởi còn vướng mắc ở khâu kiểm định. Các hộ chỉ có thể triển khai bán ở các hội chợ hoặc ký hợp đồng riêng với các công ty.

Với xã An Phú, huyện Mỹ Đức, cần xây dựng hệ thống đường sá giúp lưu thông hàng hóa dễ dàng, thuận tiện hơn cho khu vực. Tập trung tổ chức các khâu dịch vụ vật tư, chuyên giao khoa học đúng thời vụ. Tổ chức thực hiện tốt công tác phòng chống dịch bệnh cho đàn gia súc, gia cầm. Vận động nhân dân làm tốt chương trình chăn nuôi xa khu dân cư nhằm đảm bảo vệ sinh, môi trường; tuyên truyền cho nhân dân biết về xu thế tăng trưởng về giá cả để nhân dân tránh được thua lỗ trong chăn nuôi.

### Tài liệu trích dẫn

- Nguyễn Thị Thu Hà. 2015. *Huyện Quốc Oai tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 31/10/2011 của ban Thường vụ Thành ủy về "Phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số của Thủ đô Hà Nội giai đoạn 2011-2015"*.
- Ủy ban Dân tộc, Ủy ban Nhân dân thành phố Hà Nội. 2018. Báo cáo tình hình dân tộc trên địa bàn. Hà Nội.
- Ủy ban Nhân dân huyện Ba Vi. 2018. Báo cáo tổng kết tình hình địa phương nửa cuối năm 2017. Hà Nội.
- Ủy ban Nhân dân huyện Mỹ Đức. 2018. Báo cáo tổng kết tình hình địa phương 2017. Hà Nội.
- Vũ Văn Anh. 2018. *Sự tham gia thị trường của các hộ dân tộc thiểu số vùng biên giới Đông Bắc*. Mã số: B2015-TN03-03. Báo cáo tóm tắt.